

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2021/DS-ST
Ngày 29-9-2021
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuý Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/DS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Ph** 51 tuổi

Nơi đăng ký HKTT: Khu 3 thôn X- xã L- huyện M- thành phố H.

Chỗ ở: Thôn N- xã M X- huyện L- tỉnh Y, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị **Lò Thị Th** 43 tuổi

Địa chỉ: Thôn N T- xã M X- huyện L- Y, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M 42 tuổi

Địa chỉ: Thôn N T- xã M X- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30-3-2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Ph trình bày: Ngày 28-12-2017 chị đã cho chị Lò Thị Th vay số tiền là 19.000.000 đồng để phát triển kinh tế gia đình, vay không lãi suất, thời hạn vay đến Tết. Quá thời hạn trên mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng chị Th vẫn

không trả tiền. Nay chị khởi kiện yêu cầu chị Lò Thị Th phải trả số tiền gốc đã vay là 19.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong bản tự khai; biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn là chị Lò Thị Th trình bày: Năm 2013 chị có vay của chị Nguyễn Thị Bích Ph 10.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 3%/tháng. Sau nhiều lần thanh toán, đến ngày 28-12-2017 hai bên đã chốt sổ và viết giấy nhận nợ với số tiền 19.000.000 đồng. Số tiền này vợ chồng chị đã thanh toán cho chị Ph nhiều lần với nhiều phương thức khác nhau, cụ thể: Trả tiền mặt 2.500.000 đồng; trừ tiền công chồng chị là anh Nguyễn Văn M xây nhà cho chị Ph là 1.875.000 đồng. Chị Ph còn nhiều lần lấy lương thực, thực phẩm của gia đình chị gồm: 3,7 kg thịt lợn Tết năm 2019 = 296.000 đồng; 77 kg thóc = 616.000 đồng; 05 kg gạo = 70.000 đồng. Ngoài ra chị Ph còn đến bắt nợ 01 chiếc tivi LG 43 inch mới mua 13.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền vợ chồng chị đã thanh toán cho chị Ph là 18.857.000 đồng; tuy nhiên chị không có tài liệu, chứng cứ về toàn bộ các lần thanh toán trên. Nay chị Ph khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền 19.000.000 đồng chị không nhất trí.

Trong biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị Lò Thị Th. Quan điểm của anh là không nhất trí trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ph.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng chị Lò Thị Th- anh Nguyễn Văn M phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích Ph số tiền đã vay...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Bích Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Lò thị Th và anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 28-12-2017 giữa chị Nguyễn Thị Bích Ph và chị Lò Thị Th đã xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó chị Th vay của chị Ph số tiền là 19.000.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay đến Tết. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn thừa nhận có vay số tiền 19.000.000 đồng vào thời

điểm trên nhưng cho rằng đã thanh toán vào nhiều thời điểm khác nhau và bằng các phương thức khác nhau với số tiền là 18.857.000 đồng. Nguyên đơn khẳng định không được nhận tiền hoặc hiện vật như lời trình bày của bị đơn và giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Th phải trả số tiền gốc đã vay là 19.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng M thì: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng M cho sự phản đối đó”*; nếu *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng M mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có cung cấp cho Toà án lá đơn có chữ ký xác nhận của một số cá nhân tại địa phương về việc vợ chồng chị Th đã thanh toán tiền và hiện vật cho chị Ph, tuy nhiên kết quả xác M cho thấy những thông tin về việc thanh toán giữa các bên chỉ là nghe nói lại chứ không có ai trực tiếp chứng kiến. Ngoài giấy xác nhận nêu trên, chị Th không xuất trình được một chứng cứ nào khác để chứng M cho việc thanh toán số tiền đã vay do vậy sự phản đối của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên không có căn cứ chấp nhận.

Tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Trong vụ án này mặc dù chị Ph đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị Th vẫn không thanh toán đầy đủ số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Ph có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Bích Ph được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị Lò Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lò Thị Th và anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ phải trả cho chị Nguyễn Thị Bích Ph số tiền là 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chị Lò Thị Th phải chịu 950.000đ (*Chín trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Bích Ph được hoàn lại 475.000đ (*Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L-tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008568 ngày 08-4-2021.

3/Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô